

TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 03 năm 2022

BẢN MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Trình độ: Thạc sĩ

Ngành: Quản trị kinh doanh

Khóa: 2022 – 2023

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 288a/QĐ-ĐHVL, ngày 14 tháng 03 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Văn Lang)

1. Thông tin chung về chương trình đào tạo

Tên chương trình đào tạo (CTĐT)	
Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh	
Bậc trình độ theo khung trình độ quốc gia Việt Nam	
Bậc 7	
Đơn vị cấp bằng	Đơn vị giảng dạy
Trường Đại học Văn Lang	Trường Đại học Văn Lang
Khoa quản lý	
Khoa Quản trị kinh doanh	
Trang thông tin điện tử của khoa	
https://ba.vlu.edu.vn/	
Tên văn bằng	
Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh	
Mã ngành đào tạo	
8340101	
Điều kiện tuyển sinh	
Ngành Thạc sĩ ngành Quản trị kinh doanh tuyển sinh theo phương thức Xét tuyển	
Thời gian và hình thức đào tạo	

Chương trình	Thời gian đào tạo	Hình thức đào tạo	Thời gian bắt đầu áp dụng	Phương thức đào tạo
Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh	18 – 24 tháng	Chính quy tập trung	Tháng 2/2022	Lên lớp trực tiếp tại các cơ sở; học trực tuyến; kiến tập, thực tập thực tế.
Ngôn ngữ giảng dạy chính				
Tiếng Việt				
Ngôn ngữ dùng để đánh giá				
Tiếng Việt				

2. Chương trình được kiểm định theo tiêu chuẩn của tổ chức:

Chương trình đào tạo đang chuẩn bị kiểm định theo tiêu chuẩn của Bộ Giáo dục & Đào tạo (Dự kiến tháng 3/2023)

3. Đội ngũ giảng viên và chuyên viên/nhân viên cơ hữu

TT	Học hàm – Học vị	Số lượng				Ghi chú
		Giảng viên cơ hữu	Cán bộ quản lý	Chuyên viên/nhân viên	Tổng cộng	
1	Giáo sư					
2	Phó giáo sư	4			4	
3	Tiến sĩ	11	02		13	
4	Thạc sĩ	22	01		23	
5	Cử nhân			03	03	
TỔNG CỘNG		37	03	03	43	

4. Vị trí công tác sau khi tốt nghiệp

Hoàn thành chương trình đào tạo, học viên có thể:

- Quản lý các doanh nghiệp, cung cấp dịch vụ hoặc tư vấn về kinh doanh, marketing, nhân sự, vận hành và chuỗi cung ứng, chất lượng...;
- Làm chuyên gia phân tích trong lĩnh vực quản trị và kinh doanh;
- Tự khởi nghiệp kinh doanh độc lập;
- Có khả năng học tập nâng cao năng lực chuyên môn, học tiếp các chương trình tiến sĩ trong và ngoài nước;
- Tham gia hợp tác nghiên cứu và giảng dạy tại các viện nghiên cứu, cơ sở giáo dục và đào tạo

5. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của CTĐT

5a. Triết lý giáo dục và chiến lược dạy - học của ngành đào tạo	
Học để làm người tử tế và có ích cho xã hội	
5b. Mục tiêu của CTĐT	
<p>Chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Quản trị Kinh doanh là chương trình định hướng ứng dụng; giúp học viên có kiến thức chuyên sâu và thành thạo kỹ năng chuyên môn trong lĩnh vực quản trị và kinh doanh, vận dụng các kiến thức quản trị kinh doanh để giải quyết hiệu quả các vấn đề của thực tiễn kinh doanh trong điều kiện môi trường kinh doanh đa dạng và phức tạp, giúp người học có điều kiện trở thành những nhà quản trị chuyên nghiệp trong các tổ chức/ doanh nghiệp. Đồng thời, học viên có khả năng tiếp tục học tập và nghiên cứu ở trình độ bậc cao hơn.</p>	
5c. Chuẩn đầu ra của CTĐT	
Kiến thức:	
PLO 1	Nắm vững các học thuyết và nguyên lý trong lĩnh vực kinh tế, quản lý, kinh doanh; các cách tiếp cận và phương pháp trong nghiên cứu về quản trị kinh doanh nhằm xây dựng cơ sở lý luận và hệ thống hóa kiến thức liên quan
PLO 2	Nắm vững các kiến thức hiện đại, cập nhật về các vấn đề quản lý doanh nghiệp trong bối cảnh toàn cầu và chuyển đổi số để hiểu được xu hướng và vấn đề của quản lý doanh nghiệp hiện đại
PLO 3	Vận dụng các kiến thức về kinh tế, quản trị kinh doanh và phương pháp luận trong nghiên cứu để giải quyết các vấn đề lý thuyết và thực tiễn của các tổ chức, doanh nghiệp và khởi nghiệp.
Kỹ năng:	
PLO 4	Thực hành các kỹ năng nghiên cứu, tổng hợp, phân tích, đánh giá, mô tả dữ liệu và thông tin để đưa ra giải pháp cho các vấn đề quản lý và kinh doanh một cách khoa học và hiệu quả.
PLO 5	Ứng dụng được kỹ năng công nghệ và năng lực ngoại ngữ một cách linh hoạt, sáng tạo và hữu hiệu trong hoạt động nghiên cứu chuyên môn và thực hành nghề nghiệp.
Năng lực tự chủ và trách nhiệm:	

PLO 6	Có khả năng tự chủ, độc lập và sáng tạo trong quá trình nghiên cứu chuyên môn và thực hành nghề nghiệp thực tiễn trong các tổ chức/ doanh nghiệp.
PLO 7	Có trách nhiệm với cộng đồng và xã hội; với công việc và đáp ứng các chuẩn mực đạo đức của Nhà quản trị; có tác phong công nghiệp trong hoạt động nghiên cứu, thực hành nghề nghiệp; tư duy sáng tạo trong việc giải quyết các vấn đề với thái độ đúng đắn.

5.d. Những đặc điểm khác của CTĐT

i) Khả năng quốc tế hóa/toàn cầu hóa: CTĐT có những giải pháp sau đây để thúc đẩy khả năng quốc tế hóa và khuyến khích sinh viên giao lưu văn hóa

Học viên được học tập với những giảng viên giàu kinh nghiệm, uy tín, là những nhà nghiên cứu trong và ngoài nước. Bên cạnh đó, học viên có thể tham gia các chương trình trao đổi học thuật và văn hóa với các quốc gia trong khu vực. Nhà trường và Khoa cũng có những hoạt động trao đổi quốc tế để tạo ra môi trường truyền thông đa văn hóa, giúp học viên dễ dàng hòa nhập vào môi trường nghề nghiệp quốc tế.

ii) Các vấn đề khác: Tính bình đẳng, đa dạng, đầy đủ được tích hợp trong quá trình thiết kế, xây dựng nội dung và triển khai CTĐT

- Chương trình cung cấp cơ hội học tập cho tất cả học viên không phân biệt quốc gia, dân tộc, giới tính, tuổi tác và người khuyết tật.
- Các môn học/học phần tự chọn được thiết kế để cung cấp cho người học cơ hội lựa chọn phù hợp với sở thích, năng lực và nhu cầu xã hội.

6. Ma trận chức năng (mức độ đóng góp của các học phần cho các PLOs):

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7
1	81PHIL 6014	Triết học	4	M						R
2	81LEAD 7123	Lãnh đạo và đạo đức trong kinh doanh	3		R	M	M	I		R
3	81MANA 7033	Kinh tế học cho nhà quản lý	3		M	M	M	I		R
4	81BUSI 7043	Thống kê trong kinh doanh	3		R	M	M		R	
5	81FINA 7053	Kế toán và tài chính cho nhà quản lý	3	R	R	M	M			R
6	81HUMA 7073	Quản trị nguồn nhân lực	3	I	I	M	M	R	R	M

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7
7	81OPER 7113	Quản trị vận hành và chuỗi cung ứng	3	R	I	M	R	R	R	
8	81STRA 7063	Quản lý chiến lược và chuyên đổi số	3	R	M	M	M			R
9	81RESE 6023	Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh	3	R	M	M	R		R	
10	81ENTR 7093	Khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo	3		M	M	I	R	R	
11	81BUSI 7083	Phân tích kinh doanh	3		I	M	M		R	
12	81MARK 7103	Chiến lược Marketing trong bối cảnh toàn cầu	3	I	M	M	M			R
13	81DEGI 7133	Marketing kỹ thuật số	3			M	M	R		R
14	81ECOM 7143	Thương mại điện tử	3	I	I	R		R	R	
15	81CHAN 7153	Quản trị sự thay đổi	3	R	M	R	M	I	R	M
16	81PROJ 7163	Quản lý dự án	3	R	R	M	R	I	R	
17	81SPEC 7173	Special study	3		R	M	M	R	M	
18	81INTE 7196	Thực tập tốt nghiệp	6	R	R	M	M	R	R	R
19	81GRAD 7208	Đề án tốt nghiệp	8	R	R	M	M	R	R	R

7. Các chương trình và quy định được tham khảo

7.a. Đối sánh CTĐT với các trường trong và ngoài nước và các quy định phù hợp được tham khảo

- Khung trình độ quốc gia Việt Nam (bậc 7 – thạc sĩ).
- Đối sánh CTĐT với các trường:
 - + Trong nước: Trường đại học Mở Tp.HCM, Trường Đại học Kinh tế, Trường Đại học Hoa Sen
 - + Nước ngoài: Trường Đại học Havard University, Trường Đại học Oxford, Trường Đại học Pennsylvania.

7b. Điều kiện tốt nghiệp

- Học viên tốt nghiệp thạc sĩ Quản trị Kinh doanh phải hoàn thành chương trình đào tạo (60 tín chỉ) và có điểm trung bình chung các học phần đạt từ 5,5 trở lên (thang điểm 10);
- Điểm đề án tốt nghiệp đạt từ 5,5 trở lên;
- Đề án được hội đồng đánh giá đạt yêu cầu trở lên, có xác nhận của người hướng dẫn và chủ tịch hội đồng về việc đề án đã được chỉnh sửa theo kết luận của hội đồng.

8. Nội dung và tổ chức thực hiện CTĐT**8.a. Cấu trúc và kế hoạch thực hiện CTĐT**

T T	Phân bộ học kỳ	Mã học phần	Tên học phần (tiếng Việt)	Số tín ch i	Số giờ					BB/TC	Ghi chú
					Tổng	L T	T H	ĐA	T T		
1	1	81PHIL 6014	Triết học	4	60	60	0			BB	
2	1	81LEA D7123	Lãnh đạo và đạo đức trong kinh doanh	3	45	45	0			BB	
3	1	81MAN A7033	Kinh tế học cho nhà quản lý	3	45	45	0			BB	
4	1	81BUSI 7043	Thống kê trong kinh doanh	3	45	45	0			BB	
5	1	81FINA 7053	Kế toán và tài chính cho nhà quản lý	3	45	45	0			BB	
6	2	81HUM A7073	Quản trị nguồn nhân lực	3	45	45	0			BB	
7	2	81OPER 7113	Quản trị vận hành và chuỗi cung ứng	3	45	45	0			BB	
8	2	81ENT R7093	Khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo	3	45	45	0			TC	(Chọn 03 trong 08 học phần)
9	2	81BUSI 7083	Phân tích kinh doanh	3	45	45	0			TC	
10	2	81MAR K7103	Chiến lược Marketing trong bối cảnh toàn cầu	3	45	45	0			TC	
	2	81DEGI 7133	Marketing kỹ thuật số	3	45	45	0			TC	
	2	81ECO M7143	Thương mại điện tử	3	45	45	0			TC	
	2	81CHA N7153	Quản trị sự thay đổi	3	45	45	0			TC	
	2	81PROJ 7163	Quản lý dự án	3	45	45	0			TC	
	2	81SPEC 7173	Chuyên đề tự chọn	3	45	45	0			TC	
11	3	81STRA 7063	Quản lý chiến lược và chuyển đổi số	3	45	45	0			BB	

T T	Phân bộ học kỳ	Mã học phần	Tên học phần (tiếng Việt)	Số tín ch i	Số giờ					BB/TC	Ghi chú
					Tổng	L T	T H	ĐA	T T		
12	3	81RESE 6023	Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh	3	45	45	0			BB	
13	3	81ENT R7093	Khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo	3	45	45	0			TC	(Chọn 03 trong 08 học phần
14	3	81BUSI 7083	Phân tích kinh doanh	3	45	45	0			TC	
15	3	81MAR K7103	Chiến lược Marketing trong bối cảnh toàn cầu	3	45	45	0			TC	
	3	81DEGI 7133	Marketing kỹ thuật số	3	45	45	0			TC	
	3	81ECO M7143	Thương mại điện tử	3	45	45	0			TC	
	3	81CHA N7153	Quản trị sự thay đổi	3	45	45	0			TC	
	3	81PROJ 7163	Quản lý dự án	3	45	45	0			TC	
	3	81SPEC 7173	Chuyên đề tự chọn	3	45	45	0			TC	
16	4	81INTE 7196	Thực tập tốt nghiệp	6				90		BB	
17	4	81GRA D7208	Đề án tốt nghiệp	8				12 0		BB	

8.b. Mô tả vắn tắt nội dung các học phần

TT	Tên môn học	TC	Nội dung
1	Triết học	4	Học phần cung cấp kiến thức có hệ thống về những nguyên lý cơ bản của triết học Mác – Lênin, thế giới quan triết học Mác – Lênin, lý luận nhận thức của triết học Mác – Lênin, lý luận hình thái kinh tế - xã hội, vấn đề dân tộc, giai cấp, nhân loại, vấn đề con người, vấn đề nhà nước, vấn đề ý thức xã hội và vai trò của nó trong sự phát triển xã hội. Rèn luyện phương pháp tư duy biện chứng, nâng cao năng lực, khả năng vận dụng các nguyên lý cơ bản của triết học Mác - Lênin vào việc nhận thức và lý giải những vấn đề của thực tiễn xã hội đang đặt ra.
2	Lãnh đạo và đạo đức trong kinh doanh	3	Học phần này tích hợp giữa nội dung về lãnh đạo và đạo đức kinh doanh. Phần 1 với nội dung bao gồm các lý thuyết về lãnh đạo, phụ nữ trong lãnh đạo, văn hóa và lãnh đạo và đạo đức lãnh đạo. Phần 2 bao gồm các vấn đề về đạo đức kinh doanh: tầm quan trọng của đạo đức trong kinh doanh; Mối quan hệ giữa các bên liên quan, trách nhiệm xã hội và quản trị doanh nghiệp; nhận diện những vấn đề trong đạo đức kinh doanh, Khía cạnh đạo đức trong việc ra quyết định kinh doanh; Yếu tố cá nhân- đạo đức, triết lý và giá trị.
3	Kinh tế học cho	3	Môn học vận dụng kiến thức kinh tế học để đưa ra các phương pháp phân tích giúp xác định lựa chọn tốt nhất trong số các lựa chọn có thể thay thế. Các phương pháp tư duy này là trọng yếu để thành công trong kinh doanh, nơi cần

TT	Tên môn học	TC	Nội dung
	nhà quản lý		có phương cách sử dụng thông minh các nguồn lực và tư duy có hệ thống về các cơ hội và lựa chọn. Cụ thể, môn học trình bày các chủ đề chính được tuyển chọn từ lý thuyết kinh tế vi mô và áp dụng chúng cho các doanh nghiệp và tổ chức khác. Những chủ đề này bao gồm việc ra quyết định trong điều kiện không chắc chắn, chi phí kinh tế (economic cost), định giá (pricing) và những vấn đề cơ bản về tương tác chiến lược giữa các đối thủ cạnh tranh. Khóa học sẽ sử dụng các bài đọc và các tình huống, cùng với thảo luận trong lớp, để phát triển những hiểu biết thực tế về quản trị nhằm đạt được lợi thế cạnh tranh.
4	Thống kê trong kinh doanh	3	Môn học Thống kê trong Kinh Doanh nhằm mục đích trang bị cho học viên kiến thức và kỹ năng về ứng dụng thống kê trong Quản trị kinh doanh. Học viên sẽ được cung cấp các kiến thức cơ bản về thống kê mô tả và thống kê suy diễn như: ước lượng, kiểm định giả thuyết thống kê, tương quan, hồi quy tuyến tính đơn giản, phương pháp phân tích tăng trưởng và chỉ số, biết cách thực hiện một cuộc điều tra thống kê và viết và trình bày báo cáo phân tích thống kê.
5	Kế toán và tài chính cho nhà quản lý	3	Môn học Kế toán và Tài chính dành cho nhà Quản lý là môn học tổng hợp kiến thức về kế toán tài chính và các quyết định tài chính của doanh nghiệp, như các chuẩn mực kế toán và phương pháp lập báo cáo tài chính doanh nghiệp, phân tích và dự báo tài chính doanh nghiệp, quản trị danh mục đầu tư trái phiếu và cổ phiếu, quản trị hoạch định ngân sách vốn đầu tư và vốn lưu động, ... Vì vậy, môn học này thích hợp cho người học đang ở cấp độ quản lý kế toán và tài chính trong doanh nghiệp, các nhà đầu tư, tư vấn đầu tư, và quản trị danh mục quỹ.
6	Quản trị nguồn nhân lực	3	Học phần này nhằm cung cấp các kiến thức nâng cao về Quản trị Nguồn nhân lực (QTNNL) ứng dụng tại các các doanh nghiệp và các tổ chức kinh tế - xã hội (gọi chung là tổ chức) bao gồm: cung cấp phương pháp tiếp cận quản lý hiệu quả và các kỹ năng giải quyết vấn đề có liên quan đến việc hoạch định và tuyển dụng nhân lực, đào tạo và phát triển nhân lực, bố trí và sử dụng nhân lực, đánh giá năng lực làm việc và duy trì nguồn nhân lực trong tổ chức. Qua đó, có thể nhận diện được những nguy cơ xung đột trong tổ chức do sự thay đổi của phong cách sống, sự hội nhập của văn hóa quốc tế sẽ giúp cho các nhà quản trị có nhận thức đúng đắn khi hoạch định chiến lược thu hút, sử dụng và duy trì nguồn nhân lực cũng như khai thác có hiệu quả thị trường lao động trong và ngoài nước.
7	Quản trị vận hành và chuỗi cung ứng	3	Học phần này cung cấp cho học viên những kiến thức lý thuyết và thực tiễn liên quan đến các quá trình và các hoạt động chính trong một chuỗi cung ứng chẳng hạn như quản lý nhà cung cấp, quản trị vận hành, và quản lý khách hàng. Các nội dung bao gồm các chiến lược phát triển và lựa chọn nhà cung cấp, quản lý quá trình thông qua Lean và Six Sigma, và so sánh những sự giống nhau và khác nhau trong các hoạt động chuỗi cung ứng giữa các công ty khác nhau hoạt động tại thị trường Việt Nam và quốc tế.
8	Khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo	3	Khóa học này giới thiệu cho học viên lý thuyết về khởi nghiệp và cách triển khai thực tế của khởi nghiệp. Tập trung vào các giai đoạn khác nhau liên quan đến quá trình kinh doanh, bao gồm đổi mới mô hình kinh doanh, kiếm tiền, quản lý doanh nghiệp nhỏ cũng như các chiến lược cải thiện hiệu suất của các dự án kinh doanh mới. Trọng tâm là sự kết hợp giữa khám phá lý thuyết cũng như các nghiên cứu điển hình về các ví dụ trong thế giới thực và các case study, bài giảng của khách mời, học viên sẽ phát triển sự hiểu biết về những thành công, cơ hội và rủi ro của khởi nghiệp. Học viên cũng sẽ phát triển các kỹ năng trong giao tiếp kinh doanh bằng văn bản và thuyết trình, từ đó học viên tích hợp các khái niệm khởi nghiệp và tương tác với các chuyên gia kinh doanh.

TT	Tên môn học	TC	Nội dung
			Khóa học này có cách tiếp cận liên ngành và do đó có thể phù hợp với học viên từ các Chuyên ngành khác nhau.
9	Phân tích kinh doanh	3	Trong học phần này, học viên sẽ học cách xác định, đánh giá và nắm bắt các cơ hội phân tích kinh doanh tạo nên giá trị. Hướng tới mục tiêu này, học viên sẽ học các phương pháp phân tích cơ bản và phân tích các điển cứu về các tổ chức đã triển khai thành công các kỹ thuật này. Nội dung tiếp theo sẽ tập trung vào về cách sử dụng dữ liệu để phát triển thông tin chi tiết, khai thác dữ liệu và dự báo. Toàn bộ phần thực hành sẽ được thực hiện trên phần mềm Power BI.
10	Chiến lược Marketing trong bối cảnh toàn cầu	3	Môn học giới thiệu các khái niệm marketing vận dụng trong môi trường quốc tế và tìm hiểu ảnh hưởng của môi trường kinh doanh đến các chiến lược marketing quốc tế. Bên cạnh đó, môn học còn cung cấp kiến thức cho sinh viên về quy trình hoạch định, tổ chức và kiểm soát marketing trong môi trường kinh doanh quốc tế với các hoạt động: nghiên cứu phân khúc, lựa chọn thị trường, xây dựng các chiến lược sản phẩm, giá cả, phân phối, chiêu thị, thâm nhập thị trường; quy trình xây dựng một kế hoạch marketing quốc tế. Sinh viên cùng hợp tác làm việc theo nhóm để phân tích và nghiên cứu các tình huống marketing toàn cầu và những thách thức về chiến lược trong bối cảnh được lựa chọn của các doanh nghiệp/tập đoàn đa quốc gia.
11	Marketing kỹ thuật số	3	Nội dung học phần này tích hợp giữa lý thuyết và các công cụ áp dụng trong digital marketing. Phần lý thuyết bao gồm các nội dung như Giới thiệu về digital marketing, Môi trường vi mô và vĩ mô của digital marketing; Chiến lược digital marketing; Tác động của truyền thông digital lên marketing mix; Lập kế hoạch chiến lược cho truyền thông digital. Phần công cụ bao gồm: Quảng cáo với google ad; Content marketing, SEO và social media marketing.
12	Thương mại điện tử	3	Môn học trang bị cho học viên các kiến thức, kỹ năng cập nhật về mô hình kinh doanh, gọi vốn đầu tư; các công nghệ thúc đẩy thương mại điện tử; các mô hình triển khai và đánh giá kết quả các chiến lược quảng bá/tiếp thị trực tuyến, mạng xã hội; các xu hướng hiện đại trong mô hình kinh doanh thương mại điện tử trong nước và thế giới.
13	Quản trị sự thay đổi	3	Sau khi học xong học phần này, học viên sẽ nắm rõ khái niệm về sự thay đổi, quản trị sự thay đổi, các nguyên nhân, phát hiện các vấn đề cần thay đổi, lập kế hoạch thay đổi, thực hiện sự thay đổi, quản trị thích nghi sự thay đổi, kiểm tra, kiểm soát và chuyển tiếp sự thay đổi. Có kỹ năng vận dụng kiến thức quản trị sự thay đổi vào thực tiễn; Có thể đảm nhận được công việc quản trị sự thay đổi của một tổ chức; Có kỹ năng giải quyết các vấn đề liên quan đến sự thay đổi. Đồng thời, có năng lực phát hiện các vấn đề thay đổi, lên kế hoạch tổ chức thực hiện trong thực tiễn; Có khả năng dẫn dắt chuyên môn trong việc xử lý các vấn đề về sự thay đổi trong tổ chức.
14	Quản lý dự án	3	Học phần này cung cấp cho học viên những kiến thức lý thuyết và thực tiễn liên quan đến các khía cạnh quản lý chính trong dự án. Các nội dung bao gồm quản lý tiến độ, quản lý chi phí, và quản lý mua sắm trong các dự án, và so sánh những sự giống nhau và khác nhau giữa các loại dự án ở Việt Nam.
15	Special study	3	Học phần Chuyên đề nghiên cứu có nội dung chính là hướng dẫn học viên vận dụng kết hợp các kiến thức chung và chuyên sâu của ngành Quản trị kinh doanh để thực hiện bài viết nghiên cứu về chủ đề/đối tượng nghiên cứu được chọn (doanh nghiệp, người tiêu dùng, người làm chính chính...). Cụ thể khi

TT	Tên môn học	TC	Nội dung
			tham gia học phần, học viên có thể lựa chọn thực hiện các đề tài thuộc các vấn đề về Khởi nghiệp. Quản trị nguồn nhân lực, Quản trị vận hành và chuỗi cung ứng, Chiến lược, Marketing, Lãnh đạo v.v từ đó có thể vận dụng kiến thức và kỹ năng chuyên ngành đã học theo hướng ứng dụng. Chuyên đề có thể được sử dụng như phần tiền nghiên cứu cho luận văn Cao học tiếp theo.
16	Quản lý chiến lược và chuyên đổi số	3	Học phần này giúp cho học viên nhớ, hiểu, vận dụng và phân tích được các kiến thức về quản trị chiến lược trong môi trường thay đổi của toàn cầu hóa và nền kinh tế số. Một số kiến thức cơ bản như phát triển triển sứ mệnh, tầm nhìn, mục tiêu chiến lược, và thực thi chiến lược được nhấn mạnh, mở rộng, và nâng cao từ chương trình đại học. Ngoài ra, những kiến thức liên quan tới môi trường và thực thi chiến lược ở cấp độ ngành hay các doanh nghiệp xuyên quốc gia cũng được cung cấp và thảo luận. Một mục tiêu khác của học phần là cung cấp kiến thức và tầm nhìn cũng như rèn luyện ý thức xây dựng chiến lược trong môi trường biến đổi nhanh chóng như nền kinh tế số hiện nay.
17	Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh	3	Học phần bao gồm 10 bài học, được thể hiện trong 3 phần chính. Phần 1 giới thiệu về một nghiên cứu trong quản trị kinh doanh và cách xác định câu hỏi/vấn đề nghiên cứu; Cách viết một đề cương nghiên cứu (Research Proposal); Xây dựng cơ sở lý thuyết cho nghiên cứu và Lựa chọn thiết kế nghiên cứu phù hợp. Phần 2 giới thiệu về Phương pháp nghiên cứu định tính và Phương pháp nghiên cứu định lượng. Phần 3 thảo luận về các chủ đề: Đạo đức trong nghiên cứu; và Cách viết và trình bày một báo cáo nghiên cứu.
18	Thực tập tốt nghiệp	6	Môn học thực tập tốt nghiệp 1 nhằm trang bị cho sinh viên khả năng vận dụng phương pháp nghiên cứu định tính vào việc nhận dạng, phân tích và giải quyết những vấn đề thực tiễn liên quan đến hoạt động của các tổ chức, doanh nghiệp trong lĩnh vực QTKD.
19	Đề án tốt nghiệp	8	Đề án tốt nghiệp là một công trình khoa học quan trọng đối với người học nhằm đánh giá khả năng vận dụng tổng hợp những kiến thức chuyên môn đã tiếp thu ở các học phần thuộc Chương trình đào tạo để giải quyết những yêu cầu về ứng dụng lý thuyết vào thực tiễn các hoạt động Quản trị kinh doanh. Người học được yêu cầu tự chọn cho cá nhân một đề tài/ vấn đề nghiên cứu phù hợp để xây dựng và tiến hành các bước quy trình nghiên cứu, trình bày kết quả nghiên cứu dưới dạng báo cáo khoa học, chia sẻ kết quả nghiên cứu tại các buổi sinh hoạt học thuật và bảo vệ trước hội đồng đánh giá.

8.c. Tổ chức thực hiện chương trình và thiết kế đánh giá

i) Giảng dạy và học tập
<ul style="list-style-type: none"> - Gặp trực tiếp: giờ lên lớp, giờ trực chuyên môn tại văn phòng khoa; - Gặp gián tiếp thông qua các phương tiện nghe nhìn: trang học trực tuyến;
ii) Tự học và trải nghiệm thực tế

<ul style="list-style-type: none"> - Học viên được giảng viên giới thiệu giáo trình, tài liệu tham khảo trong thư viện để tự học, tự nghiên cứu. Học viên cũng sử dụng hệ thống học trực tuyến để sử dụng các tài nguyên kỹ thuật số và tạo điều kiện thuận tiện cho việc tự học ngoài lớp. - Các hoạt động thực tập, kiến tập tại các doanh nghiệp tạo cơ hội cho học viên trải nghiệm thực tế.
iii) Các phương pháp đánh giá
Tự luận, trắc nghiệm khách quan, vấn đáp, dự án, đồ án....

9. Học tập trải nghiệm qua công việc thực tế

9.a. CTĐT tạo cơ hội học tập qua công việc thực tế
<p>CTĐT đã thiết kế thời gian thực tập cuối khóa tại các doanh nghiệp để học viên thực hành công việc thực tế đúng chuyên ngành được đào tạo.</p> <p>Mục tiêu của các học phần thực hành, thực tập là để giúp học viên có cơ hội trải nghiệm, rèn luyện khả năng xác định vấn đề và giải quyết vấn đề chuyên môn trong thực tế công việc.</p>
9.b. Trải nghiệm thực tế tại doanh nghiệp
<p>Chương trình đào tạo có các học phần Phương pháp Nghiên cứu trong Kinh doanh, Thống kê trong Kinh doanh. Các học phần này sẽ tăng cường các kỹ năng nghiên cứu và phân tích dữ liệu cho học viên. Học phần thực tập ở cuối khóa giúp học viên trải nghiệm và thực hành phương pháp nghiên cứu để giải quyết một số vấn đề trên thực tế hoạt động của tổ chức/ doanh nghiệp.</p>
9.c. Tổ chức quản lý các khóa học trải nghiệm thực tế tại doanh nghiệp (nếu có)
<p>Cán bộ Phụ trách chương trình SĐH của ngành chịu trách nhiệm tổ chức và quản lý các khóa học trải nghiệm/ thực tập tại các doanh nghiệp. Các giảng viên được phân công hướng dẫn các nhóm kết hợp với các trưởng bộ phận tại doanh nghiệp thiết kế nội dung thực tập phù hợp với nội dung các học phần trong CTĐT và tổ chức đánh giá trên sản phẩm mà học viên phải hoàn thành sau mỗi đợt làm việc thực tế tại doanh nghiệp.</p>
9.d. Thời gian của học phần thực tập doanh nghiệp/ thực tế (hoặc học kỳ doanh nghiệp, nếu có)
<p>Thực tập tại doanh nghiệp được thực hiện kéo dài khoảng 2 tuần và vào giai đoạn đầu thực hiện đề án tốt nghiệp.</p>

10. Đóng góp của những người ngoài trường

- Một số học phần thực tế và một số hoạt động chuyên môn được giảng dạy và hướng dẫn trực tiếp bởi các chuyên gia từ các doanh nghiệp ở nhiều lĩnh vực.
- Tùy vào nhu cầu, khoa có kế hoạch hợp tác và mời chuyên gia thực tế giảng dạy các học phần/chuyên đề đặc biệt, họ vẫn đảm bảo tuân thủ phương pháp đánh giá theo quy định để hướng đến đạt chuẩn đầu ra của CTĐT.

11. Học viên/ Cựu học viên tham gia xây dựng và phát triển CTĐT (Làm thế nào học viên đang học hoặc cựu học viên tham gia vào việc góp ý xây dựng và phát triển CTĐT)

- Thông qua câu việc góp ý trực tiếp trên lớp với GV, góp ý với Khoa/ Viện qua các cuộc họp hoặc trực tiếp
- Thông qua việc khảo sát/ phỏng vấn để lấy ý kiến đóng góp của học viên/ cựu học viên cho việc xây dựng CTĐT.
- Thông qua các hoạt động gắn kết với cựu học viên được khoa/ Viện tổ chức họp mặt hàng năm hoặc 2 năm một lần để thu thập ý kiến đóng góp cho CTĐT.

12. Chuyển ngành đào tạo và học tập suốt đời

12.a. Học viên trường khác, ngành khác có thể chuyển đến?	Có thể	
12.b. Học viên có thể chuyển đi sang học ngành khác?	Có thể	
12.c. Cơ hội học tiếp tục		
Sau khi tốt nghiệp học viên có thể học tiếp tiến sĩ hoặc tham gia học các ngành Thạc sĩ khác tùy theo lĩnh vực yêu thích và yêu cầu đầu vào của từng ngành		

13. Chất lượng và các tiêu chuẩn

Nhà trường và khoa cam kết xây dựng môi trường học tập chủ động, trải nghiệm thực tế và linh hoạt thay đổi phương pháp giảng dạy nhằm đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực chất lượng cao của xã hội, đóng góp vào sự phát triển của đất nước và hòa nhập nhanh với môi trường quốc tế. Với những chính sách cụ thể như:

- Tạo ra môi trường học tập năng động, trải nghiệm thực tế, giúp người học phát huy năng lực cá nhân để có thể khởi nghiệp, học tập suốt đời;
- Tăng cường kết hợp với doanh nghiệp thực tế trong và ngoài nước để thực hiện phương thức đào tạo “Tuyển sinh – Đào tạo – Việc làm”;
- Bám sát mục tiêu luôn gia tăng chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học và dịch vụ cộng đồng bằng cách hiện đại hóa cơ sở vật chất, đổi mới phương pháp giảng dạy, đào tạo đội ngũ CB.GV.NV đạt tiêu chuẩn theo yêu cầu chất lượng để đảm bảo thực hiện chuẩn đầu ra đối với học viên;
- Phát triển mô hình giáo dục mở, xây dựng xã hội học tập dựa trên giáo dục số và CMCN 4.0;

- Gia tăng kiểm soát chất lượng toàn diện để tăng sự hài lòng của học viên và các bên liên quan.

**DUYỆT
HIỆU TRƯỞNG**



PGS. TS. Trần Thị Mỹ Diệu

TRƯỞNG KHOA

A handwritten signature in black ink, appearing to be "MQM", written over the text "TRƯỞNG KHOA".

TS. Nguyễn Quỳnh Mai

A red curved stamp or mark containing the word "ĐÀO" written vertically.

